

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ**

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Phòng khám Quốc tế Quang Thanh**
- Địa chỉ: Thôn Cầu Hạ A, xã Quang Trung, huyện An Lão, TP. Hải Phòng
- Địa chỉ mới: Thôn Cầu Hạ A, xã An Quang, TP. Hải Phòng.
- Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 8h/ngày (7h – 17h hàng ngày)
- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
<b>Phòng khám chuyên khoa Nội – Nội soi tiêu hóa – Cấp cứu</b>							
1	Nguyễn Thị Mai	005419/HP-CCHN cấp 18/04/2014	KB, CB CK Nội	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T6,T7,CN)	- Phó giám đốc; - Người phụ trách chuyên môn kỹ thuật; - Bác sĩ phụ trách phòng khám Nội		- QĐ số 18/QĐ- PKQT Bổ nhiệm người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật tại PK QT Quang Thanh
2	Lê Thị Thúy Nga	011207/HP-CCHN cấp 18/10/2019	KB, CB CK Nội	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T7,CN)	-Giám đốc điều hành; - Bác sĩ phòng khám Nội		
3	Phạm Xuân Thịnh	001414/HP-CCHN cấp 10/01/2013	KB, CB CK Nội tổng hợp	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,CN)	Bác sỹ phòng khám Nội		QĐ số 28/QĐ- PKQT phân công nhiệm vụ thực hiện Nội soi tiêu hoá

4	Nguyễn Quang Vinh	009051/HNO-CCHN Cấp 11/11/2013; số 148/QĐ-SYT	KB, CB CK Nội, Nội soi tiêu hóa trên, Nội soi tiêu hoá dưới	8h/ngày (từ 7h-17h), 02 ngày/tuần (Thứ 7, chủ nhật)	Bác sỹ phòng khám Nội tổng hợp và Nội soi tiêu hóa	Bệnh viện đa khoa Đống Đa từ T2 đến T6 (8h- 17h)
5	Nguyễn Đăng Định	014372/HNO-CCHN Cấp 17/10/2014; Số1648/QĐ-SYT; số 1189-QĐ-SYT	KB, CB CK Nội, Nội soi tiêu hóa trên, Nội soi tiêu hoá dưới	8h/ngày (từ 7h-17h), 02 ngày/tuần (Thứ 7, chủ nhật)	Bác sỹ phòng khám Nội tổng hợp và Nội soi tiêu hóa	Bệnh viện đa khoa Đống Đa từ T2 đến T6 (8h- 17h)
6	Vũ Thị Lê Hạnh	000494/HP-CCHN Cấp 06/08/2012	KB, CB CK Nội tổng hợp	8h/ngày (từ 7h-17h), 06 ngày/tuần (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	Bác sỹ phòng khám Nội tổng hợp	
7	Phạm Văn Phương	005664/HP-CCHN Cấp 14/05/2014	KB, CB CK Nội	8h/ngày (từ 7h-17h), 02 ngày/tuần (T7, CN)	Bác sỹ phòng khám Nội tổng hợp	
8	Dương Thị Thu Hà	011160/HP-CCHN cấp 22/09/2019	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu ch chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều đường, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T4, T6, T7, CN)	Điều dưỡng phòng khám Nội	
9	Phạm Thị Dịu	004175/HP-CCHN cấp 15/02/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T4, T5, T6, T7, CN)	Điều dưỡng phòng khám Cấp cứu	
10	Nguyễn Thị Hồng	011523/HP-CCHN cấp 13/04/2020	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu ch chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T5, T6, T7, CN)	Điều dưỡng phòng khám nội	

			dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y			
<b>Phòng khám chuyên khoa Ngoại</b>						
11	Nguyễn Văn Lễ	001019/HP-CCHN Cấp 02/11/2012	KB, CB CK Ngoại	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, CN)	Bác sĩ phụ trách phòng khám Ngoại	
12	Nguyễn Thành Tuấn	013460/HP-CCHN Cấp 15/12/2023	KB, CB CK Ngoại	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T5, T6, T7)	Bác sĩ phòng khám Ngoại tổng hợp	
13	Phạm Thị Loan	013467/HP-CCHN Cấp 15/12/2023	KB, CB CK Ngoại	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T6, T7, CN)	Bác sĩ phòng khám Ngoại tổng hợp	
14	Vũ Thị Bích Phương	013197/HP-CCHN Cấp 12/07/2023	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu ch chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T6, T7, CN)	Điều dưỡng phòng khám Ngoại	
<b>Phòng khám Nhi</b>						
15	Vũ Thị Tân	000513/HP-CCHN Cấp 24/08/2012	KB, CB Chuyên khoa Nhi	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T7, CN)	Bác sĩ phụ trách Phòng khám Nhi	
16	Hoàng Thị Xuân Thịnh	000805/HP-GPHN cấp ngày 13/06/2025	Chuyên khoa Nhi khoa	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T6, T7, CN) Từ ngày 01/12/2025	Bác sĩ Phòng khám Nhi	



17	Vũ Thị Vinh	000665/HP-CCHN Cấp ngày 06/09/2012	KB, CB Chuyên khoa Nhi	8h/ngày (từ 7h-17h), 03 ngày/tuần (T3, T5, T6)	Bác sĩ phòng khám Nhi	
18	Nguyễn Thị Thanh Phương	010739/HP-CCHN cấp 05/11/2018	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T4, T5, T6, T7, CN)	Điều dưỡng phòng khám Nhi	
<b>Phòng khám Răng hàm mặt</b>						
19	Nguyễn Văn Hợi	0012533/BYT-CCHN Cấp 26/12/20213	KB, CB, CK RHM	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	Bác sĩ phụ trách phòng khám RHM	
20	Lê Ngọc Ngà	013079/HP-CCHN Cấp 08/05/2023	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T7, CN)	Điều dưỡng phòng khám RHM	
<b>Phòng khám Tai mũi họng</b>						
21	Lê Hoàng Xuân Thắng	000124/HP-CCHN cấp 25/08/2017	KB, CB, Nội khoa/Tai mũi họng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	Bác sĩ phụ trách phòng khám TMH	
22	Lê Ngọc Thắng	006466/TB-CCHN Cấp 16/10/2020	KB, CB, CK Tai mũi họng	8h/ngày (từ 7h-17h) 1 ngày/tuần (Chủ nhật)	Bác sĩ phòng khám TMH	Bệnh viện Thái Bình từ T2 đến T7 (6h30-17h)

23	Nguyễn Thị An	003471/LS-CCHN; 1441/QĐ-SYT Cấp 17/06/2019	KB, CB, Nội khoa/Tai mũi họng , Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu ch chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T7,CN)	Bác sĩ phòng khám TMH	
24	Tô Thị Thu	013251/HP-CCHN Cấp 09/08/2023		8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4, T5,T6,T7)	Điều dưỡng phòng khám RHM	
<b>Phòng khám Mắt</b>						
25	Nguyễn Xuân Có	001060/HP-CCHN cấp 05/11/2012	KB, CB, CK Mắt	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, CN)	Bác sĩ phụ trách phòng khám Mắt	
26	Lê Thị Hồng Oanh	009251/HP-CCHN Cấp 26/09/2016 Số 1335/QĐ-SYT	KB,CB Nội khoa, các bệnh về mắt thông thường	08h/ngày (từ 7h-17h), 01 ngày/tuần (T7)	Bác sĩ phòng khám Mắt	Trung tâm y tế Quận Đồ Sơn từ T2 đến T6 (7h- 17h)
27	Hoàng Thị Viên	006323/HP-CCHN cấp 31/07/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T5,T6,T7,CN)	Điều dưỡng phòng khám Mắt	
28	Bùi Quang Sáng	001462/HP-GPHN cấp ngày 28/11/2025	Điều dưỡng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T4, T5, T6, T7, CN)	Điều dưỡng phòng khám Mắt	
<b>Phòng khám Sản – Phụ khoa</b>						
29	Nguyễn Thị Vương	000620/HP-CCHN cấp 04/09/2012	KB, CB CK Sản – KHHGD	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T7, CN)	Bác sĩ phụ trách phòng khám Sản – KHHGD	

30	Phạm Thị Vui	004960/HP-CCHN Cấp 28/03/2014	KB, CB CK Sản – KHHGD,	8h/ngày (từ 7h-17h), 4 ngày/Tuần (T2, T6, T7, CN),	Bác sĩ phòng khám Sản – KHHGD	
31	Đỗ Mạnh Chức	008992/HP-CCHN cấp ngày 21/06/2016	KB, CB CK Sản – KHHGD	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	Bác sĩ phòng khám Sản – KHHGD	
32	Lưu Thị Phương	000985/HP-CCHN Cấp 02/11/2012	Dịch vụ Y tế	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T5, T6, T7, CN)	Hộ sinh phòng khám Sản – KHHGD	
33	Phạm Thị Lâm	000469/HP-GPHN Cấp 25/12/2024	Hộ sinh	8h/ngày (từ 7h-17h) 26 ngày/ tháng (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	Hộ sinh phòng khám Sản – KHHGD	
34	Tạ Thị Thu Phương	036106/HNO-CCHN cấp ngày 28/09/2022	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV- BYT ngày 07/10/2015	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, CN)	Hộ sinh phòng khám Sản – KHHGD	

**Phòng khám chuyên khoa Y học cổ truyền**

35	Lê Thị Luyến	012893/HP-CCHN Cấp 24/10/2022	KB, CB bảng YHCT	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	Bác sĩ phòng khám YHCT	
36	Khuất Minh Hà	004162/HP-CCHN cấp 15/02/2014	KB, CB bảng YHCT	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T6, T7, CN)	Bác sĩ phòng khám YHCT	
37	Đặng Quang Hưng	000660/HP-CCHN cấp ngày 21/04/2025	Y học cổ truyền	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T7, CN)	Bác sĩ phòng khám YHCT	
38	Phạm Thị Tuyền	001847/HP-CCHN cấp 25/07/2013	KB, CB bảng YHCT	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T4, T5, T6, T7, CN)	Y sĩ phòng YHCT	

**Phòng khám chuyên khoa Da liễu**

39	Nguyễn Lê Hoàng Tuấn	001286/HCM-GPHN cấp ngày 30/07/2024	Chuyên khoa Da liễu	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,T7)	Bác sỹ phụ trách phòng khám Da liệu
40	Nguyễn Thị Hậu	002075/HP-CCHN cấp ngày 10/09/2013	KB, CB, CK Da liễu	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, CN)	Bác sỹ phòng khám Da liễu
41	Phùng Thị Thuỳ Trang	010062/HP-CCHN Cấp 13/10/2017	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu ch chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T4, T5, T6, T7, CN)	Điều dưỡng phòng khám Da liệu

**Phòng Xét nghiệm**

42	Phạm Thị Lan	009687/HP-CCHN Cấp 22/02/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T5, T6, T7, CN)	Phụ trách phòng Xét nghiệm
43	Trần Trung Kiên	003465/HP-CCHN Cấp 25/04/2019	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T4, T5, T6, T7, CN)	Kỹ thuật viên phòng xét nghiệm
44	Lê Thị Hồng	013200/HP-CCHN Cấp 12/07/2023	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T6, T7, CN)	Kỹ thuật viên phòng xét nghiệm
45	Phạm Thị Duyên	001461/HP-GPHN Cấp ngày 28/11/2025	Điều dưỡng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	Điều dưỡng phòng Xét nghiệm

**Phòng Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng**

46	Vũ Tuấn	010987/HP-CCHN cấp 10/05/2019	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T6,T7,CN)	Bác sĩ phụ trách phòng CDHA	Bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Phòng – Vĩnh bảo T2,T3,T5 (7h-17h)	Từ 02/05/2026
47	Phạm Văn Khanh	000059/HP-CCHN Cấp 31/03/2017	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T4,T6,T7,CN)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò CN		
48	Nguyễn Tiến Thịnh	011170/HP-CCHN cấp ngày 30/09/2019	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,T7)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò CN		
49	Bé Thị Cúc	000038/LS-GPHN Cấp 14/06/2024	Y khoa	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T5,T6,T7,CN)	Bác sỹ Nội soi tiêu hoá		QĐ số 15/QĐ- PKQT phân công nhiệm vụ thực hiện Nội soi tiêu hoá.
50	Hoàng Văn Thế	000778/HP-CCHN cấp ngày 17/09/2012	KB,CB Nội tổng hợp, Phòng khám CDHA	8h/ngày (từ 7h-16h), 26ngày/tháng (T2,T3,T5,T6,T7,CN)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò CN	Phòng khám nội tổng hợp- số 126/2013/GPHĐ- SYT Từ 17h-20h các ngày trong tuần	
51	Nguyễn Quốc Hùng	007007/HP-CCHN cấp ngày 25/04/2015	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,CN)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò CN		
52	Nguyễn Duy Thảo	011454/HP-CCHN cấp 13/03/2020	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T3,T4,T5,T6,T7,CN)	Kỹ thuật viên CDHA		

53	Đỗ Bích Ngọc	013240/HP-CCHN Cấp 26/07/2023	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T4, T5, T6, T7, CN)	Kỹ thuật viên CDHA	
54	Hoàng Minh Thuận	000176/LS-GPHN cấp ngày 13/11/2024	Hình ảnh Y học	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	Kỹ thuật viên CDHA	
55	Trịnh Thị Việt Hoa	011452/HP-CCHN cấp 13/03/2020	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu ch chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T4, T6, T7, CN)	Điều dưỡng phòng Siêu âm	
56	Nguyễn Thị Thương	000322/HD-GPHN Cấp 30/07/2024	Điều dưỡng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T5, T6, T7, CN)	Điều dưỡng phòng Siêu âm, Nội soi Tiêu hoá	
57	Mai Kiều Chinh	000401/HP-CCHN Cấp ngày 14/11/2024	Điều dưỡng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T4, T6, T7, CN)	Điều dưỡng phòng Siêu âm, Nội soi Tiêu hoá	

Hải Phòng, ngày 29 tháng 04 năm 2026



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

*Lê Thị Thuý Nga*